TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 87/2017/QĐST-HNGĐ	*TP. S, ngày 24 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 217/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Cẩm T, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 816, đường H, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và ông Nguyễn Tứ L, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 31, đường T, khóm O, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Cẩm T**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 816, đường H, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tứ L**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 31, đường T, khóm O, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Cẩm T và ông Nguyễn Tứ L đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Võ Thị Cẩm T và ông Nguyễn Tứ L trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị Cẩm T và ông Nguyễn Tứ L trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị Cẩm T và ông Nguyễn Tứ L trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, bà Võ Thị Cẩm T đồng ý chịu toàn bộ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Võ Thị Cẩm T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008441 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S. Hoàn trả cho cho bà Võ Thị Cẩm T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND - TPS;
- Toà án ND – TST;
- Chi cục THA - TPS;
- UBND phường I, TP. S;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thúy Uyên